

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN BÌNH PHƯƠNG

**PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC VỤ ÁN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG,
QUA THỰC TIỄN TẠI BÌNH ĐỊNH**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Huỳnh Huyện**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn.....	4
7. Kết cấu của luận văn	5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG	5
1.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng	5
1.1.1. Khái niệm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm	5
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, phân loại giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	5
1.1.3. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng.....	6
1.2. Nội dung và vai trò pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng	7
1.2.1. Nội dung của pháp luật kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng	7
1.2.2. Vai trò của pháp luật về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng.....	8
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH	9
2.1. Thực trạng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng	9
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định	12
2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định	12
2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng ở tỉnh Bình Định	15
2.2.3 Những vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng thường gặp trên địa bàn tỉnh Bình Định.....	18
2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định	18
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	20

3.1. Định hướng giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm sát giải quyết các vụ án về hợp đồng tín dụng trong giai đoạn hiện nay	20
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về kiểm sát giải quyết các vụ án về hợp đồng tín dụng đặt trong điều kiện thực hiện chủ trương của Đảng.....	20
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật kiểm sát giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng theo thủ tục sơ thẩm cần tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự và bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự trong giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng	20
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật kiểm sát giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng theo thủ tục sơ thẩm cần khắc phục được những hạn chế bất cập của pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện.....	20
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng	21
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng.....	21
3.2.1.1. Giải pháp hoàn thiện thủ tục về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng :	21
3.2.1.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về nội dung trong kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng.....	21
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định.....	22
KẾT LUẬN	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	25

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLTTDS	Bộ Luật Tố tụng dân sự
BLDS	Bộ Luật Dân sự
CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
HĐND	Hội đồng nhân dân
KT-XH	Kinh tế - xã hội
QLNN	Quản lý nhà nước
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
TAND	Tòa án Nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã Hội chủ nghĩa
VKSND	Viện Kiểm sát Nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục khẳng định, nhiệm vụ trọng tâm vào công tác cải cách tư pháp thời gian tới là "Đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người". Khẳng định: Viện kiểm sát được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức tòa án, bảo đảm tốt hơn các điều kiện để Viện kiểm sát nhân dân thực hiện hiệu quả chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Thực tiễn hơn 5 năm thi hành BLTTDS năm 2015 tại tỉnh Bình Định cho thấy, thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện Kiểm sát Nhân dân phối hợp với Tòa án Nhân dân các cấp tỉnh Bình Định giải quyết các vụ án về hợp đồng tín dụng kịp thời, đúng pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức tín dụng, các đương sự. Tuy nhiên, thực tế công tác kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng ở Bình Định hiện nay vẫn còn vi phạm, thiếu sót; nguyên nhân của tình trạng trên do VKSND các cấp tỉnh Bình Định thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị chưa kịp thời; hơn nữa các văn bản quy định và hướng dẫn thi hành pháp luật kiểm sát xét xử sơ thẩm chưa đầy đủ, thiếu rõ ràng, chưa đáp ứng yêu cầu của Viện kiểm sát khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật; Kiểm sát viên khi thực hiện kiểm sát nghiên cứu chưa kỹ hồ sơ, chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định kiểm sát việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng trong từng vụ án cụ thể; chưa nắm đầy đủ các quy định pháp luật chuyên ngành tài chính ngân hàng; thậm chí, có tâm lý chủ quan, xem hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm do các tổ chức tín dụng đã nghiên cứu soạn thảo kỹ, theo mẫu, chỉ áp dụng theo các thỏa thuận này để giải quyết, nên đã không phát hiện ra vi phạm, thiếu sót về xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng của TAND các cấp.

Tranh chấp hợp đồng tín dụng là một trong các dạng tranh chấp phổ biến hiện nay được giải quyết tại Tòa án nhân dân các cấp. Nhất là kể từ ngày thẩm quyền các vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng được giao cho TAND cấp huyện giải quyết sơ thẩm. Thực tiễn cho thấy hợp đồng tín dụng của các tổ chức tín dụng còn nhiều vấn đề phức tạp và chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro, nên các tranh chấp hợp đồng tín dụng đưa ra xét xử sơ thẩm tại tòa án ở Bình Định gia tăng với số lượng, chiếm tỷ lệ cao trong số các vụ án kinh doanh, thương mại; với tính chất phức tạp, giá trị tài sản tranh chấp lớn, gây nhiều khó khăn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động tín dụng. Do vậy, thực tiễn đặt cần phải có một giải pháp thiết thực, lâu dài nhằm hạn chế các tranh chấp hợp đồng tín dụng, kịp thời, bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho các bên, nhất bảo đảm cho các hoạt động tín dụng ngân hàng ngày càng phát triển đúng hướng, lành mạnh, an toàn; góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Với lý nêu trên, tôi chọn đề tài **“*Pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng, qua thực tiễn tại Bình Định*”** làm Luận văn thạc sĩ Luật kinh tế nhằm góp phần giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Pháp luật về kiểm sát xét xử các vụ án dân sự nói chung và pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng nói riêng đến nay đã có một số công trình nghiên cứu, các luận văn, luận án, bài nghiên cứu... với cách tiếp cận khác nhau như.

Luận án Tiến sĩ Luật học *“Hoàn thiện pháp luật về Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân trong thực hành quyền công tố theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam”* năm 2017 của tác giả Lê Tuấn Phong tại Học viện Chính trị Quốc gia. Luận án là công trình khoa học nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện các quy định pháp luật về Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân trong thực hành quyền công tố theo yêu cầu của tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam. Luận án, nêu quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân trong thực hành quyền công tố theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam trong những năm tới.

Luận án Tiến sĩ Luật học *“Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính ở Việt Nam hiện nay”* năm 2020 của tác giả Lê Văn Hào tại Học viện Khoa học Xã hội. Luận án phân tích và làm sáng tỏ hoạt động kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính là hoạt động thực hiện quyền nhà nước, cụ thể là quyền kiểm sát hoạt động tư pháp trong giải quyết các vụ án hành chính nhằm bảo đảm pháp luật tố tụng hành chính được tuân thủ nghiêm chỉnh, đúng pháp luật; rút ra từ thực tiễn đó có tính khả thi khi vận dụng vào hoạt động thực hiện chức năng của Viện kiểm sát nhân dân.

Luận văn thạc sĩ Luật học *“Vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong phiên tòa sơ thẩm dân sự”* năm 2012 của tác giả Nguyễn Vĩnh Tá tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã làm rõ được một số vấn đề lý luận về vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong phiên tòa sơ thẩm dân sự. Luận văn đi sâu phân tích những ưu điểm và hạn chế trong quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Luận văn thạc sĩ Luật học *“Nguyên tắc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự”* năm 2013 của tác giả Phạm Vũ Ngọc Quang tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn làm rõ những vấn đề về lý luận như khái niệm, ý nghĩa, cơ sở của nguyên tắc kiểm sát viên tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và mối quan hệ giữa nguyên tắc này với các nguyên tắc cơ bản khác của tố tụng dân sự; đề xuất các kiến nghị tiếp tục hoàn thiện pháp luật và bảo đảm thực hiện có hiệu quả nguyên tắc kiểm sát viên tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự.

Luận văn thạc sĩ Luật học *“Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ án dân sự qua thực tiễn thực hiện tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng”* năm 2015 của tác giả Bùi Văn Tuấn tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn nghiên cứu đã làm rõ được một số vấn đề lý

luận pháp luật về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ án dân sự. Luận văn đi sâu phân tích và làm sáng tỏ những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong nội dung quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ án dân sự.

Luận văn thạc sĩ Luật học “*Việc tham gia tố tụng dân sự của Viện kiểm sát cấp huyện qua thực tiễn tại Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội*” năm 2015 của tác giả Lê Thị Hồng Hạnh tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Nội dung chủ yếu của công trình nghiên cứu là làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về việc tham gia tố tụng dân sự của Viện kiểm sát cấp huyện.

Luận văn thạc sĩ Luật học “*Kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Đắk Lắk*” năm 2019 của tác giả Ngô Xuân Minh tại Học viện Khoa học Xã hội. Luận văn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp luật về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân, đồng thời Luận văn còn đi sâu nghiên cứu phân tích và làm rõ thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát tỉnh Đắk Lắk qua đó đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân.

Ngoài ra, liên quan đến nghiên cứu pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng còn có một số bài viết đã được công bố trên các tạp chí khoa học khác như: Nguyễn Đình Quyền (2017) “*Giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*” trên Nghiên cứu lập pháp Số 21 (349), tháng 11, năm 2017; Thái Văn Đoàn (2018) “*Mô hình Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao nhìn từ thực tiễn tổ chức và hoạt động của các Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao hiện nay*” trên Nghiên cứu lập pháp số 5 (357) - tháng 3/2018.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nêu trên chỉ mới dừng lại ở việc làm rõ được một số vấn đề pháp luật và thực tiễn về hoạt động kiểm sát trong giải quyết vụ án dân sự hiện nay, nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và đầy đủ pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng. Tất cả những đề tài trên là nguồn tài liệu tham khảo cho luận văn. Trên cơ sở kế thừa ưu điểm của những tác giả đi trước, Luận văn tiếp tục đi sâu nghiên cứu pháp luật về hoạt động kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng, qua thực tiễn tỉnh Bình Định. Do đó, đề tài luận văn là hoàn toàn mới, có tính cấp thiết xét từ nhiều phương diện.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nhằm đề đưa ra định hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng nói chung và trên địa bàn tỉnh Bình Định trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài có 3 nhiệm vụ, đó là:

- Khái quát hóa lý luận pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng
- Phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét

xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại Bình Định

- Định hướng giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Một số khái niệm công cụ, đặc điểm, vai trò, nội dung pháp luật; thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định; các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng trong giai đoạn hiện nay

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: trên địa bàn tỉnh Bình Định
- Phạm vi thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2021
- Về nội dung: nghiên cứu kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin; quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp, chính sách pháp luật Đảng và Nhà nước ta về dân sự và tố tụng dân sự quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền tại Việt Nam .

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được những mục tiêu trên thì một số phương pháp đã được áp dụng và được tổng hợp để nghiên cứu đề tài là: Phương pháp thực tiễn, tổng hợp đánh giá và nhận định các vấn đề liên quan. Phân tích tài liệu, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, kế thừa và kết hợp khảo sát, thống kê và đánh giá thực tiễn thông qua các báo cáo tổng hợp của cơ quan tư pháp trong việc áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng ở nước ta, ở tỉnh Bình Định hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn sẽ góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về chức năng, nhiệm vụ, vai trò, công tác của Viện Kiểm sát Nhân dân trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự nói chung và kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng nói riêng. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về hợp đồng tín dụng. Những kết quả nghiên cứu sẽ góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng tại Bình Định nói riêng và các tỉnh khác có điều kiện tương tự nói chung có thêm những cơ sở khoa học để từ đó thực hiện tốt hơn các nội dung trong công tác kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng từ thực tiễn Bình Định.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu trong luận văn này sẽ là một tài liệu làm cơ sở cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu pháp luật sử dụng tham khảo trong quá trình học tập, nghiên cứu, giảng dạy. Luận văn có thể được các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là Viện Kiểm sát nhân dân các cấp vận dụng trong quá trình kiểm sát về pháp luật trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự nói chung và kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài các phần Mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn kết cấu gồm 3 chương :

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định

Chương 3: Định hướng giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng trong giai đoạn hiện nay

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

1.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

1.1.1. Khái niệm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm

- *Khái niệm pháp luật về kiểm sát:* Pháp luật về kiểm sát là hệ thống các quy định pháp luật do Nhà nước ban hành để kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án, nhằm đảm bảo pháp chế, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức, công dân. Qua kiểm sát, phát hiện kịp thời và áp dụng các biện pháp nhằm loại trừ những vi phạm pháp luật trong hoạt động của Tòa án các cấp.

- *Pháp luật kiểm sát về xét xử sơ thẩm:* Pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án vụ án là quy định pháp luật về kiểm sát thủ tục tố tụng dân sự xét xử lần đầu vụ án dân sự được Tòa án có thẩm quyền áp dụng để giải quyết các bất đồng, mâu thuẫn, xung đột về quyền lợi và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh liên quan đến lợi ích kinh tế phát sinh, bao gồm thủ tục khởi kiện và thụ lý, chuẩn bị xét xử sơ thẩm và xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, phân loại giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng

- *Khái niệm vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng:* vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là những mâu thuẫn phát sinh từ việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng giữa bên cho vay và bên vay. Thường là những vụ án tranh chấp hợp đồng tín

dụng về lãi suất, nợ gốc, nợ lãi, việc giải ngân, xử lý tài sản bảo đảm...phát sinh và được giải quyết tại tòa án. Vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bên vay là các hộ gia đình; cá nhân hay tổ chức không có đăng ký kinh doanh và không nhằm mục đích lợi nhuận; hoặc là các tranh chấp kinh doanh thương mại khi vay vốn là tổ chức; cá nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận.

- Đặc điểm của vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng

Ngoài những đặc điểm chung của các vụ án tranh chấp các loại hợp đồng, thì vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng còn có một số đặc điểm riêng sau:

Thứ nhất, về chủ thể vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, một bên tham gia hợp đồng tín dụng bao giờ cũng là tổ chức tín dụng có đủ các điều kiện luật định với tư cách là bên cho vay. Còn chủ thể bên kia (bên vay) có thể là tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác thoả mãn những điều kiện vay vốn do pháp luật hoặc do tổ chức tín dụng quy định.

Thứ hai, về đối tượng vụ án tranh chấp của hợp đồng tín dụng bao giờ cũng là tiền (bao gồm tiền mặt và bút tệ).

Thứ ba, hình thức của các vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là sự vi phạm thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện luật định phải được thể hiện bằng hình thức pháp lý là văn bản.

Thứ tư, nội dung của vụ án tranh chấp của hợp đồng tín dụng thực chất là tranh chấp quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay, nghĩa là bên cho vay đồng ý cho bên vay được sử dụng một số tiền trong thời hạn nhất định, với điều kiện có hoàn trả cả gốc và lãi được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi rõ trong hợp đồng.

Thứ năm, hợp đồng tín dụng vốn chứa đựng nguy cơ rủi ro rất lớn cho quyền lợi của bên cho vay.

- Phân loại các vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng

Hiện nay, có rất nhiều loại vụ án tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng như: vụ án tranh chấp về hành vi vi phạm nghĩa vụ của một bên hoặc các bên trong hợp đồng, vụ án tranh chấp liên quan đến bảo lãnh vay vốn, vụ án tranh chấp liên quan đến mục đích sử dụng vốn vay...

1.1.3. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

- Khái niệm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng: Pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng là hệ thống các quy định pháp luật do Nhà nước ban hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong kiểm sát tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong các thủ tục khởi kiện, thụ lý, chuẩn bị xét xử sơ thẩm và phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án về hợp đồng tín dụng; nhằm đảm bảo pháp chế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân có căn cứ, kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Qua đó, phát hiện kịp thời và áp dụng các biện pháp nhằm loại trừ những vi phạm pháp luật trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng.

- *Đặc điểm của pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng*

Thứ nhất, pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng do cơ quan duy nhất là VKSND tiến hành theo quy định pháp luật tố tụng dân sự:

Thứ hai, pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng nhằm bảo đảm cho hoạt động xử lý đơn khởi kiện, thụ lý, chuẩn bị xét xử và tiến hành phiên tòa sơ thẩm vụ án về hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng pháp luật, khách quan, công bằng.

Thứ ba, pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng phải tuân theo trình tự, thủ tục do luật định.

Thứ tư, pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng phải thông qua hoạt động của các chức danh pháp lý

Thứ năm, pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng có quan hệ tranh chấp, chủ thể tranh chấp, phương thức, thẩm quyền giải quyết tranh chấp đặc thù.

1.2. Nội dung và vai trò pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

1.2.1. Nội dung của pháp luật kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

Nội dung của pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng là pháp luật về các quyền, nghĩa vụ của VKSND tham gia kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng, bao gồm:

- *Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện vụ án về hợp đồng tín dụng*: Thẩm phán phải có văn bản nêu rõ lý do trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, đồng thời gửi văn bản cho VKSND cùng cấp (Điều 192 BLTTDS năm 2015; Điều 12 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTCTANDTC ngày 31/8/2016 của VKSNDTC, TANDTC).

- *Kiểm sát việc thụ lý vụ án về hợp đồng tín dụng*: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ việc, Tòa án thụ lý xét xử sơ thẩm vụ án gửi cho VKSND cùng cấp thông báo về việc thụ lý vụ án (Điều 196 BLTTDS năm 2015), thông báo thụ lý đơn yêu cầu (Điều 365 BLTTDS năm 2015)

- *Kiểm sát các quyết định của Tòa án xét xử sơ thẩm về hợp đồng tín dụng bao gồm*: (1) Kiểm sát các biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tòa án gửi quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hoặc văn bản trả lời không áp dụng thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời cho VKSND ngay sau khi Tòa án ban hành (Khoản 2 Điều 139).

- *Kiểm sát việc chuyển hồ sơ vụ án về hợp đồng tín dụng của Tòa án thì căn cứ* Điều 4 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 1/8/2012.

- *Kiểm sát việc thu thập chứng cứ và thụ lý sơ vụ án về hợp đồng tín dụng*: theo đó trong quá trình giải quyết vụ án, VKSND có quyền yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ.

- *Kiểm sát việc chuẩn bị xét xử vụ án của Tòa án:* Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa phải ra một trong các quyết định sau đây: Đưa vụ án ra xét xử; Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án; Đình chỉ việc giải quyết vụ án.

- *Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và chấp hành pháp luật của các đương sự tại phiên tòa:* Theo quy định tại Chương XIV BLTTDS năm 2015 thì tại phiên tòa sơ thẩm, VKSND kiểm sát hoạt động tuân theo pháp luật gồm: Kiểm sát việc thay thế thành viên Hội đồng xét xử trong trường hợp đặc biệt (Điều 226); kiểm sát sự có mặt của đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (Điều 227), kiểm sát việc xét xử trong trường hợp đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa (Điều 228); kiểm sát sự có mặt của người làm chứng, người giám định, người phiên dịch (các điều 229, 230, 231).

- *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm vụ án về hợp đồng tín dụng:* được quy định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015 là sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong,.

- *Kiểm sát việc ban hành quyết định, bản án của Tòa án sơ thẩm:* Khi phát hiện bản án, quyết định của Tòa án xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng mắc lỗi về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai thì

1.2.2. Vai trò của pháp luật về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

- *Đảm bảo tính khách quan trong quá trình giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng:* Vô tư, khách quan trong quá trình giải quyết vụ án là một đòi hỏi thiết yếu để xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

- *Đảm bảo áp dụng pháp luật thống nhất:* Điều 3 Bộ luật TTDS 2015 quy định: “Mọi hoạt động tố tụng dân sự của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải tuân theo các quy định của Bộ luật này”.

- *Đảm bảo quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự:* Đây là quyền quan trọng và là một nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự, thể hiện bản chất khác nhau giữa tố tụng dân sự.

- *Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:* là một nguyên tắc hiến định được quy định tại Khoản 7 Điều 103 Hiến pháp 2013.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. Thực trạng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

- Pháp luật về kiểm sát việc xem xét, xử lý đơn khởi kiện vụ án về hợp đồng tín dụng

Điều 191 BLTTDS năm 2015 quy định, sau khi tòa án tiếp nhận đơn khởi kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được phân công, thẩm phán xem xét đơn khởi kiện và sẽ xử lý đơn khởi kiện, cụ thể như sau:

Về yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện: Sau khi nhận đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng của người khởi kiện; nếu nhận thấy đơn khởi kiện còn thiếu các nội dung quy định, căn cứ khoản 2 Điều 189 của BLTTDS năm 2015, thẩm phán yêu cầu người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; thời hạn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện do Tòa án ấn định, nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày người khởi kiện nhận được văn bản của Tòa án yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện.

Chuyển đơn khởi kiện cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Điểm c khoản Điều 191 BLTTDS năm 2015 quy định, thẩm phán có quyền chuyển đơn khởi kiện cho cơ quan có thẩm quyền và thông báo cho người khởi kiện. Chẳng hạn vụ án về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền loại việc, nhưng không đúng thẩm quyền theo lãnh thổ, theo cấp xét xử thì Thẩm phán phân công thụ lý chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền.

Về trả lại đơn khởi kiện: Theo quy định tại Điều 192 BLTTDS 2015 và Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP thì thẩm phán sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện.

- Thực trạng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm việc thụ lý vụ án hợp đồng tín dụng

Kiểm sát thụ lý vụ án về hợp đồng tín dụng để xét xử sơ thẩm là việc VKSND kiểm sát xem việc thụ lý vụ án về hợp đồng tín dụng của Tòa án xét xử sơ thẩm có đáp ứng các điều kiện để Tòa án thụ lý vụ án hay không, trình tự thụ lý có đúng quy định của pháp luật tố tụng hay không ?

Các điều kiện thụ lý vụ án về hợp đồng tín dụng để xét xử sơ thẩm: Điều kiện về thẩm quyền của Tòa án thụ lý vụ án về hợp đồng tín dụng để xét xử sơ thẩm: Thẩm quyền dân sự của tòa án bao gồm: Thẩm quyền theo loại việc, thẩm quyền theo cấp, thẩm quyền theo lãnh thổ của tòa án.

Điều kiện về hợp đồng tín dụng chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp ngoại lệ do pháp luật quy định: Theo điểm khoản 1 Điều 192 BLTTDS thì Tòa án chỉ thụ lý tranh chấp hợp đồng tín dụng khi tranh chấp chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực

pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp vụ án hợp đồng tín dụng liên quan đến cầm cố, thế chấp tài sản, thế chấp tài sản cho thuê, cho mượn, đòi nhà cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ mà Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu do chưa đủ điều kiện khởi kiện xét xử sơ thẩm về vụ án hợp đồng tín dụng.

Điều kiện tiên tố tụng do pháp luật nội dung quy định: Theo Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTPATC hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật khác có quy định về các điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, lợi ích công cộng và lợi ích của Nhà nước thì người khởi kiện chỉ khởi kiện khi đáp ứng đủ các điều kiện đó.

Về hình thức, nội dung đơn khởi kiện xét xử sơ thẩm và tài liệu, chứng cứ kèm theo: Đơn khởi kiện vụ án hợp đồng tín dụng phải có đủ các nội dung theo Điều 189 BLTTDS năm 2015 và theo mẫu số Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/1/2017 của HĐTPATC).

Về tiền tạm ứng án phí: Đa số các vụ án hợp đồng tín dụng thì người khởi kiện phải nộp tạm ứng án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Thực trạng pháp luật về kiểm sát các hoạt động tố tụng và các quyết định tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị để xét xử sơ thẩm

Kiểm sát việc chuyển vụ án về hợp đồng tín dụng cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Theo Điều 41 BLTTDS năm 2015, sau khi thụ lý vụ án về hợp đồng tín dụng, nếu phát hiện vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền theo loại việc nhưng sai thẩm quyền theo cấp hoặc lãnh thổ thì Tòa án đã thụ lý sẽ chuyển hồ sơ vụ án về hợp đồng tín dụng cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Kiểm sát việc nhập, tách vụ án về hợp đồng tín dụng: Theo Điều 42 BLTTDS năm 2015, sau khi thụ lý vụ án về hợp đồng tín dụng, Tòa án có thể nhập hai hoặc nhiều vụ án mà Tòa án đó đã thụ lý riêng biệt thành một vụ án để giải quyết nếu việc nhập và việc giải quyết trong cùng một vụ án bảo đảm đúng pháp luật.

Kiểm sát việc thu thập chứng cứ của Tòa án phục vụ xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng: Theo Điều 6 BLTTDS năm 2015, về nguyên tắc nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự là thuộc về các đương sự đưa ra yêu cầu hoặc phản đối yêu cầu.

Kiểm sát việc việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án phục vụ xét xử các vụ án hợp đồng tín dụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án về hợp đồng tín dụng, Tòa án có thể áp dụng một trong các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Điều 114 BLTTDS năm 2015.

Kiểm sát việc Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án về hợp đồng tín dụng, Tòa án sẽ ra

quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng nếu phát hiện có một trong các căn cứ sau: Đương sự là cá nhân đã chết, cơ quan, tổ chức đã hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể mà chưa có cơ quan, tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó; chấm dứt đại diện hợp pháp của đương sự mà chưa có người thay thế.

Kiểm sát việc Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án về hợp đồng tín dụng.

Kiểm sát việc Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án hợp đồng tín dụng: Theo quy định của BLTTDS năm 2015, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án về hợp đồng tín dụng, trước khi Tòa án tiến hành hòa giải vụ án về hợp đồng tín dụng thì Tòa án phải tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhằm công khai chứng cứ, thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự.

Kiểm sát quyết định của Tòa án về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong vụ án về hợp đồng tín dụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án sơ thẩm về hợp đồng tín dụng, Tòa án sẽ tiến hành hòa giải để giúp các đương sự thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng.

- Thực trạng pháp luật về kiểm sát việc tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử các vụ án hợp đồng tín dụng

Kiểm sát tại phiên tòa xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng: Vụ án dân sự do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ: Trong bất cứ vụ án về hợp đồng tín dụng nào mà Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì VKS ND đều trách nhiệm phải tham gia phiên tòa, không phụ thuộc vào việc đương sự có khiếu nại về việc thu thập chứng cứ của Tòa án hay không. Những vụ án về hợp đồng tín dụng có đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng: Tài sản công là tài sản thuộc hình thức sở hữu Nhà nước tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, được hình thành từ nguồn do ngân sách Nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; lợi ích công cộng là những lợi ích vật chất hoặc tinh thần liên quan đến xã hội hoặc cộng đồng dân cư. Tranh chấp về hợp đồng tín dụng mà đối tượng của hợp đồng thế chấp, cầm cố là quyền sử dụng đất hoặc nhà ở là ranh chấp về hợp đồng tín dụng vay ở các tổ chức tín dụng có góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng góp vốn bằng giá trị nhà ở... Vụ án về hợp đồng tín dụng có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Vụ án dân sự chưa có điều luật để áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 4 BLTTDS năm 2015,

Kiểm sát của VKSND tại phiên tòa sơ thẩm xét xử các vụ án hợp đồng tín dụng là kiểm sát việc tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa xét xử các vụ án hợp đồng tín dụng đối với những vụ án hợp đồng tín dụng mà VKSND tham gia phiên tòa sơ thẩm thì Kiểm sát viên có nhiệm vụ, quyền hạn là kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động của Tòa án được quy định từ Điều 239 đến Điều 246 BLTTDS năm 2015 hiện hành.

Kiểm sát thủ tục hỏi và thực hiện việc hỏi tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng: Điều 248 BLTTDS năm 2015 quy định sau khi nghe xong lời trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, theo sự điều hành của chủ tọa phiên tòa, thứ tự hỏi của từng người theo quy định.

Kiểm sát thủ tục tranh luận và phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng: Điều 262 BLTTDS năm 2015 quy định về phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng là sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát biên bản phiên tòa sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng: Kết thúc phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên có quyền được xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa và ký xác nhận.

Kiểm sát bản án sơ thẩm vụ án về hợp đồng tín dụng: Kiểm sát bản án, quyết định vụ án hợp đồng tín dụng là một trong những hoạt động của VKSND nhằm thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định

2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định

Từ năm 2016 đến năm 2020, qua thống kê của VKSND hai cấp tỉnh Bình Định về thi hành pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định, kết quả, VKSND hai cấp tỉnh Bình Định thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 1.725 vụ về hợp đồng tín dụng. Tòa án sơ thẩm đã giải quyết 1.380 vụ, đạt tỷ lệ 80% (Kiểm sát viên tham gia đạt 100%). VKSND hai cấp tỉnh Bình Định đã kiểm sát 166 thông báo trả lại đơn khởi kiện liên quan tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ban hành 55 thông báo rút kinh nghiệm; 136 yêu cầu TAND cùng cấp xác minh, thu thập chứng cứ; 71 kiến nghị đối với TAND cùng cấp về việc khắc phục vi phạm trong công tác giải quyết án, điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp, đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án. Phối hợp tổ chức 26 phiên tòa sơ thẩm rút kinh nghiệm trong xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng. Ban hành 19 báo cáo đề nghị kháng nghị phúc thẩm.

Qua 5 năm triển khai và thực hiện, kết quả thi hành pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định đạt một số kết quả như sau:

- *Kết quả kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định về các quyết định hòa giải thành, đối thoại thành theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án được thực hiện kiểm sát 100% quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành.* - *Kết quả kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu khởi kiện xét xử sơ thẩm các vụ án sơ thẩm về hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định được VKSND hai cấp trong*

tinh thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, Tòa án gửi văn bản về việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu cho Viện kiểm sát (Điều 192 BLTTDS năm 2015) kèm theo bản sao chụp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu.

- *Kết quả kiểm sát việc thông báo thụ lý vụ việc, thông báo những vụ án Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định đạt niều kết quả tích cực:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ việc, Tòa án gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp thông báo về việc thụ lý vụ án (Điều 196 BLTTDS năm 2015), thông báo thụ lý đơn yêu cầu (Điều 365 BLTTDS năm 2015). Đối với các vụ án hợp đồng tín dụng do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì Tòa án thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát đã tham gia 100% phiên tòa xét xử sơ thẩm (khoản 2 Điều 21 BLTTDS năm 2015).

- *Kết quả phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm và việc thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm các vụ án sơ thẩm về hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Tòa án cấp sơ thẩm thông báo việc thụ lý vụ án hợp đồng tín dụng, Viện kiểm sát gửi cho Tòa án quyết định phân công Kiểm sát viên, Kiểm sát viên dự khuyết tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- *Kết quả kiểm sát việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc giải quyết vụ án bị tạm đình chỉ, đình chỉ đối với các vụ án sơ thẩm hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Đối với việc phối hợp trong kiểm sát việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với các vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định thì Tòa án gửi quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hoặc văn bản trả lời không áp dụng thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời cho Viện kiểm sát ngay sau khi Tòa án ban hành. (khoản 2 Điều 139, Điều 140 BLTTDS năm 2015).

- *Kết quả kiểm sát việc gửi quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với các vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Đối với những vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan mà Chánh án Tòa án ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm thì Tòa án gửi quyết định gia hạn cho Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định. (khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 286 BLTTDS năm 2015)

- *Kết quả kiểm sát việc chuyển hồ sơ vụ án hợp đồng tín dụng để chuẩn bị xét xử sơ thẩm trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Việc chuyển hồ sơ vụ án hợp đồng tín dụng giữa Tòa án và Viện kiểm sát được thực hiện cùng với việc gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo cách thức chuyển trực tiếp ngay sau khi Tòa án ban hành quyết định.

- *Kết quả kiểm sát việc gửi tài liệu, chứng cứ bổ sung vụ án hợp đồng tín dụng để chuẩn bị xét xử sơ thẩm trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, nếu hồ sơ vụ án hợp đồng tín dụng đã được chuyển cho Viện kiểm sát mà có chứng cứ do đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp cho Tòa án hoặc do Tòa án thu thập bổ sung (nếu có) thì Tòa án chuyển cho Viện kiểm sát

bản pho to chứng cứ đó trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chứng cứ.

- *Kết quả kiểm sát việc thông báo thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Trước khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Thẩm phán cần thông báo thời gian dự kiến mở phiên tòa sơ thẩm và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm để các Tòa chuyên trách sắp xếp lịch phiên tòa cho phù hợp, tránh việc trùng lặp Kiểm sát viên.

- *Kết quả kiểm sát việc tham gia xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Theo đó, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tôn trọng lẫn nhau, bảo đảm phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật

- *Kết quả kiểm sát biên bản phiên tòa và gửi các bản án, quyết định giải quyết của Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Kiểm sát viên có quyền được kiểm tra biên bản phiên tòa sơ thẩm ngay sau khi kết thúc phiên tòa; yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa và ký xác nhận. Tòa án gửi cho Viện kiểm sát các bản án, quyết định giải quyết vụ án hợp đồng tín dụng trong thời hạn luật định.

- *Kết quả kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Khi phát hiện bản án, quyết định của Tòa án mắc lỗi về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai thì Kiểm sát viên trao đổi với Thẩm phán thụ lý vụ việc biết để thực hiện việc sửa chữa, bổ sung. Nếu Tòa án không khắc phục, Viện kiểm sát xem xét thực hiện quyền kiến nghị theo quy định của pháp luật. Tòa án gửi ngay văn bản sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định cho Viện kiểm sát khi ban hành.

- *Kết quả kiểm sát giải quyết yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hợp đồng tín dụng, nếu phát hiện việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, Kiểm sát viên có văn bản yêu cầu Thẩm phán xác minh, thu thập chứng cứ (khoản 3 Điều 58 BLTTDS năm 2015).

- *Kết quả kiểm sát giải quyết yêu cầu, kiến nghị của Viện kiểm sát trong xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Thẩm phán và Kiểm sát viên tăng cường phối hợp, trao đổi nghiệp vụ để khắc phục những thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ án hợp đồng tín dụng, hạn chế án bị hủy để giải quyết lại.

- *Thực hiện kháng nghị của Viện kiểm sát trong xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Quyền kháng nghị của Viện kiểm sát được thực hiện đối với các vi phạm nghiêm trọng bản án, quyết định của Tòa án. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát được gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cùng cấp ngay sau khi ban hành, kèm theo là các tài liệu, chứng cứ bổ sung (nếu có) để chứng minh cho kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và hợp pháp.

- *Kết quả kiểm sát giải quyết các vụ việc có tính chất phức tạp, án tạm đình chỉ và quá hạn trong xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Đối với những vụ án hợp đồng tín dụng có tính chất phức tạp hoặc đương sự

có đơn khiếu nại đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Thẩm phán và Kiểm sát viên trao đổi hướng xử lý, nếu không thống nhất thì báo cáo lãnh đạo hai ngành tổ chức họp cho ý kiến chỉ đạo.

- *Kết quả kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức phiên tòa trong xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng để rút kinh nghiệm trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Đối với việc kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng thì khi có khiếu nại, tố cáo, nếu Viện kiểm sát có văn bản giải quyết thì đồng thời gửi cho Tòa án 01 bản để biết và ngược lại. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo gửi Viện kiểm sát nhưng khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì Viện kiểm sát chuyển đơn để Tòa án giải quyết và thông báo cho Viện kiểm sát biết kết quả giải quyết.

- *Kết quả kiểm sát công tác thống kê, báo cáo và công tác ứng dụng công nghệ thông tin...liên quan công tác xét xử sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định:* Tòa án cùng Viện kiểm sát phối hợp đối chiếu số liệu thụ lý, giải quyết các vụ án hợp đồng tín dụng nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác báo cáo, thống kê liên ngành

2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng ở tỉnh Bình Định

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, qua thực tiễn 5 năm kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định đã nảy sinh một số hạn chế, vướng mắc sau:

- *Về xác định không đúng tư cách tố tụng của đương sự:* Đối với hợp đồng tín dụng do chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng xác lập, thực hiện với khách hàng, nhiều trường hợp Tòa án thụ lý, xét xử sơ thẩm vẫn xác định chi nhánh, phòng giao dịch là đương sự trong vụ án. Trường hợp khác, đối với hợp đồng tín dụng do doanh nghiệp tư nhân vay vốn, khi tham gia tố tụng, có Tòa án thụ lý, xét xử sơ thẩm vẫn xác định tên doanh nghiệp tư nhân hoặc xác định giám đốc doanh nghiệp do chủ doanh nghiệp tư nhân thuê để quản lý doanh nghiệp là đương sự.

- *Về bỏ sót vợ hoặc chồng tham gia tố tụng đối với trường hợp tài sản thế chấp đứng tên một người trong thời kỳ hôn nhân:* Qua xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định cho thấy nhiều trường hợp Tòa án sơ thẩm chỉ căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên một người vợ hoặc chồng thế chấp, nên chỉ đưa người này tham gia tố tụng mà không đưa người còn lại vào tham gia tố tụng dẫn đến những thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của họ, vì liên quan nguồn gốc, công sức đóng góp hình thành tài sản, những thỏa thuận về tài sản riêng của vợ hoặc chồng. Quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án hợp đồng tín dụng không phát hiện thiếu sót này dẫn đến nhiều vụ án bị hủy ở cấp giám đốc thẩm.

- *Về bỏ sót thành viên hộ gia đình có quyền đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên "hộ gia đình":* Thực tiễn thi hành pháp luật kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định cho

thầy có trường hợp Tòa án sơ thẩm bỏ sót thành viên hộ gia đình tham gia tố tụng, dẫn đến không ít bản án, quyết định bị hủy sửa.

- *Về đình chỉ giải quyết vụ án do doanh nghiệp chấm dứt hoạt động, bị giải thể không đúng:* Thực tiễn thi hành pháp luật kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng ở Bình Định còn cho thấy đối với doanh nghiệp chấm dứt hoạt động, bị giải thể, nhiều trường hợp, Tòa án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vì cho rằng không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết là không đúng, vì trường hợp này phải xác định cá nhân, tổ chức là thành viên của tổ chức đó hoặc đại diện của họ tham gia tố tụng để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- *Về đình chỉ giải quyết vụ án hoặc trả lại đơn khởi kiện do bị đơn thay đổi địa chỉ không đúng:* Thực tế, không ít trường hợp sau khi vay được tài sản, bị đơn có dấu hiệu trốn nợ như thay đổi địa chỉ trụ sở, chi nhánh; hoặc doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng không tiến hành thủ tục giải thể, không biết địa chỉ của người quản lý, đại diện theo pháp luật. Khi khởi kiện, tổ chức tín dụng ghi đúng địa chỉ bị đơn khi ký hợp đồng tín dụng, nhưng do không tổng đạt cho đương sự được (do thay đổi địa chỉ), Tòa án sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án hoặc trả lại đơn khởi kiện là không đúng quy định pháp luật.

- *Về việc xác định thời hiệu khởi kiện:* Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, việc xác định thời hiệu khởi kiện vụ án về hợp đồng tín dụng có còn hay không có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vụ án đúng quy định. VKSND đã chỉ ra tính đặc thù về thời hiệu giải quyết loại án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” mặc dù Điều 429 BLDS năm 2015 quy định chung về “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 155 BLDS năm 2015 thì không áp dụng thời hiệu đối với “Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”, nên Tòa án sơ thẩm vẫn thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo thủ tục chung.

- *Về vi phạm trong việc phạt vi phạm và tính lãi*

+ *Về xác định việc phạt vi phạm không đúng:* Thực tế, trong nhiều hợp đồng tín dụng có quy định thêm điều khoản về phạt vi phạm đối với việc quá hạn của hợp đồng ngoài việc chuyển sang nợ quá hạn. Về bản chất, đây là khoản phạt quá hạn (thường bằng 150% lãi suất trong hạn); khi phát sinh tranh chấp, nhiều Tòa án sơ thẩm căn cứ thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã công nhận điều khoản này là không đúng.

+ *Vi phạm về việc không xác định lãi suất theo thỏa thuận và không áp dụng việc điều chỉnh lãi suất theo hợp đồng tín dụng:* Trong một số hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi, có trường hợp Tòa án sơ thẩm tuyên: “Áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án” và không điều chỉnh lãi suất vay theo thỏa thuận của các bên

trong hợp đồng tín dụng là không đúng, dẫn đến nhiều bản án, quyết định bị hủy, sửa.

+ *Về căn cứ xác định cách tính khoản tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm:* Từ khi có Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nhiều Tòa án đã xác định các khoản tiền vay của các tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì “kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục khoản *lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán*, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”.

- *Về không xem xét việc thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp:* Không ít trường hợp, Tòa án sơ thẩm không xem xét thẩm định tại chỗ, vì cho rằng không có ai yêu cầu, hoặc trường hợp vụ án bị hủy để xét xử lại thì Tòa án sơ thẩm cho rằng giai đoạn xét xử trước đây đã xem xét thẩm định tại chỗ. Vi phạm này, dẫn đến bản án, quyết định bị hủy ở cấp giám đốc thẩm.

- *Về việc tuyên hợp đồng thế chấp bị vô hiệu không đúng:* Thực tế, xảy ra nhiều trường hợp trên đất có nhiều loại tài sản mà có tài sản thuộc sở hữu của người sử dụng đất được thế chấp, có tài sản thuộc sở hữu của người khác. Khi giải quyết, một số Tòa án tuyên vô hiệu toàn bộ (hoặc vô hiệu một phần) hợp đồng thế chấp, trong khi hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật là không đúng.

- *Về xác định việc thế chấp tài sản của bên thứ ba vô hiệu không đúng:* Có trường hợp tổ chức, cá nhân dùng tài sản của chính mình để bảo đảm nghĩa vụ vay của người khác. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm lại cho rằng hợp đồng thế chấp đối với tài sản của bên thứ ba vô hiệu do nhận thức rằng thực chất đây là hợp đồng bảo lãnh, do đó các bên phải ký kết hợp đồng bảo lãnh chứ không phải hợp đồng thế chấp của bên thứ ba. Nhận thức khác còn cho rằng, việc bảo lãnh không chỉ định tài sản cụ thể làm tài sản bảo đảm, nếu có việc chỉ định này thì giao dịch trở thành giao dịch cầm cố hoặc thế chấp. Nhận thức này là không đúng với các quy định của BLDS năm 2015.

- *Về vi phạm do vượt quá phạm vi bảo đảm cho khoản tiền vay:* Một số trường hợp khi bên có tài sản thế chấp giới hạn việc thế chấp để đảm bảo khoản vay trong phạm vi hạn mức số tiền vay nhất định. Tuy nhiên, khi phát sinh tranh chấp, Tòa án sơ thẩm không xem xét kỹ trường hợp này, mà áp dụng theo các hợp đồng thế chấp thông thường không bị giới hạn phạm vi thế chấp tài sản là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

- *Vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng có dấu hiệu hình sự nhưng vẫn giải quyết theo tố tụng dân sự:* Có không ít vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” có dấu hiệu hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174), Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175), Vi phạm quy định trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Điều 206).

2.2.3. Những vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng thường gặp trên địa bàn tỉnh Bình Định

Qua phân tích các vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Định, những tranh chấp về hợp đồng tín dụng thâm thường gặp như sau:

Thứ nhất, tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ là một loại tranh chấp phổ biến nhất trong các tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Thứ hai, tranh chấp về việc áp dụng biện pháp thu hồi

Thứ ba, tranh chấp về lãi suất

Thứ tư, tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ giải ngân

Các vụ án dân sự liên quan đến tranh chấp hợp đồng tín dụng: là tranh chấp giữa một bên là các tổ chức tín dụng và một bên là hộ gia đình, cá nhân không có đăng ký kinh doanh có nhu cầu vay vốn sử dụng phục vụ nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống, không vì mục đích lợi nhuận. Các vụ án kinh doanh thương mại liên quan đến tranh chấp hợp đồng tín dụng: là tranh chấp giữa một bên là các tổ chức tín dụng và một bên cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh có nhu cầu vay vốn sử dụng vì mục đích lợi nhuận.

2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định

Thứ nhất, do pháp luật hiện hành liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tuy khá đầy đủ nhưng chưa đồng bộ, còn vướng mắc, chưa hoàn thiện.

Thứ hai, do việc thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm còn chậm, nhiều bản án sơ thẩm giải quyết chưa thoả đáng, việc phát hiện những thiết sót trong việc Toà án xét xử sơ thẩm; vẫn còn những bản án sơ thẩm kháng cáo, kháng nghị.

Thứ ba, trong quá trình kiểm sát xét xử sơ thẩm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng cho thấy, vẫn còn có thẩm phán nghiên cứu tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, rõ ràng, đánh giá chứng cứ chưa đúng với sự thật khách quan, thậm chí còn xác định sai tư cách tố tụng của đương sự hoặc triệu tập không đầy đủ những người bắt buộc phải tham gia phiên toà sơ thẩm dẫn đến nhiều phiên toà xét xử sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng và kết quả là bản án được tuyên bị huỷ vì vi phạm nghĩa vụ tố tụng.

Thứ tư, do đội ngũ kiểm sát viên còn hạn chế về năng lực, trình độ chưa đồng đều, nhất là những kiểm sát viên mới bổ nhiệm hoặc mới được chuyển từ khâu công tác kiểm sát này sang khâu công tác kiểm sát khác chưa nghiên cứu nắm kỹ, chưa chú trọng thực hiện nghiêm túc công tác kiểm sát bản án, quyết định.

Thứ năm, do tranh chấp hợp đồng tín dụng ngày càng tăng, phát sinh đa dạng, phức tạp, nhất phát sinh từ các hợp đồng tín dụng có thế chấp, bảo lãnh, thế chấp bằng quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và các tài sản khác như bảo lãnh bằng hợp đồng xây dựng, hợp đồng mua bán hàng hoá, cổ phiếu, cổ phần; hợp đồng đầu tư tài chính, bảo hiểm hàng hóa với số tiền có giá trị.

Thứ sáu, do việc ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp cơ sở vật chất vào hoạt động xét xử sơ thẩm của Toà án còn nhiều hạn chế. Quá trình giải quyết các tranh chấp về hợp đồng tín dụng còn mất nhiều thời gian, nhiều loại chi phí, nhiều

đầu mối trung gian trong khi đó lĩnh vực tài chính là lĩnh vực nhạy cảm yêu cầu giải quyết nhanh gọn để các bên có thể nhanh chóng tiến hành hoạt động trở lại bình thường.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Định hướng giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm sát giải quyết các vụ án về hợp đồng tín dụng trong giai đoạn hiện nay

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về kiểm sát giải quyết các vụ án về hợp đồng tín dụng đặt trong điều kiện thực hiện chủ trương của Đảng

Đảng ta khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền là vấn đề có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, một trong những yêu cầu mới của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là bảo đảm sự kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp hành pháp và tư pháp. Vì vậy, tiếp tục duy trì VKSND với tư cách là một hệ thống cơ quan độc lập trong bộ máy Nhà nước với hai chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, đồng thời có các cơ chế pháp lý để tăng cường hiệu lực, hiệu quả các khâu công tác kiểm sát hoạt động tư pháp chính là biện pháp quan trọng góp phần đẩy mạnh các cơ chế kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quyền lực Nhà nước theo yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở đất nước ta.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật kiểm sát giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng theo thủ tục sơ thẩm cần tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự và bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự trong giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng

Pháp luật kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng hướng đến bảo vệ và tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự được thực hiện theo pháp luật. Chính VKSND tham gia kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng sẽ bảo đảm việc giải quyết vụ án của Tòa án sơ thẩm được khách quan, chính xác, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức tín dụng, các đương sự. Các tổ chức tín dụng, các đương sự có quyền tự mình lựa chọn những phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, như biện pháp giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng việc hòa giải, thương lượng, trọng tài.

Do quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng đa dạng về nội dung, hình thức và chủ thể tham gia, nhất là liên quan đến các hợp đồng cầm cố, bảo lãnh, nên khi thực hiện kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng phải bảo đảm cho các chủ thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng những nội dung đã cam kết và quy định của pháp luật.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật kiểm sát giải quyết vụ án về hợp đồng tín dụng theo thủ tục sơ thẩm cần khắc phục được những hạn chế bất cập của pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện

Theo quy định của Hiến pháp 2013 thì “*Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp*”. Như

vậy, trong hệ thống các cơ quan Nhà nước chỉ duy nhất Toà án mới có chức năng xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

3.2.1.1. Giải pháp hoàn thiện thủ tục về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng :

- Về bổ sung quy định thời điểm Viện trưởng VKSND phân công Kiểm sát viên tham gia tố tụng và thông báo cho Toà án biết để ra quyết định đưa vụ án ra xét xử: Hiện chưa có điều luật quy định thời điểm để Viện trưởng VKSND phân công Kiểm sát viên tham gia giai đoạn nào, Do đây sớm sửa đổi, bổ sung điều luật này không chỉ giúp cho Kiểm sát viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động kiểm sát giải quyết vụ án hợp đồng tín dụng, mà còn thống nhất, chặt chẽ hơn trong thi hành pháp luật về kiểm sát phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án hợp đồng tín dụng.

- Về việc giao gửi quyết định, tài liệu hồ sơ của Tòa án: Theo Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 9 Thông tư 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 và một số quy định tại BLTTDS năm 2015 quy định về việc chuyển giao hồ sơ, tài liệu chứng cứ được cung cấp, thu thập bổ sung cho VKSND, chuyển giao tài liệu chứng cứ do VKSND thu thập phải “gửi ngay”; để đảm bảo tính khả thi và chặt chẽ của điều luật, quy định “gửi ngay” nên sửa đổi theo hướng quy định cụ thể phải giao gửi tài liệu, chứng cứ thời gian bao lâu.

- Vấn đề về thời hạn ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và bổ sung việc gửi kèm biên bản hòa giải thành cho đương sự và VKSND cùng cấp:

- Về việc thông báo sửa chữa bổ sung bản án: Điều 268 BLTTDS năm 2015 đến nay cũng chưa quy định thời hạn Tòa án sửa chữa, bổ sung bản án. Điều này dẫn đến bất cập trong thực tiễn, đó là khi VKSND phát hiện vi phạm tố tụng hay nội dung bản án và quyết định kháng nghị.

- Bổ sung quy định trách nhiệm của Tòa án trong việc gửi thông báo bằng văn bản cho VKSND biết về việc Tòa án không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của người yêu cầu để VKSND thực hiện quyền kiến nghị: Khoản 2 Điều 133 BLTTDS năm 2015 gây khó khăn cho VKSND trong quá trình thực hiện quyền kiến nghị theo Điều 140 BLTTDS năm 2015

- Bổ sung quy định về thời gian để VKSND nghiên cứu tài liệu, chứng cứ được thu thập bổ sung trước khi tham gia phiên toà sơ thẩm

3.2.1.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về nội dung trong kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng

Thứ nhất, thủ tục, thời hạn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng thường là kéo dài, gây khó khăn cho việc giải quyết, xử lý tài sản thế chấp nhằm thu hồi vốn vay.

Thứ hai, đương sự, chủ yếu là bên vay, người bảo lãnh, hoặc chủ sở hữu tài sản thế chấp thiếu hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án.

Thứ ba, đương sự là tổ chức tín dụng thiếu trách nhiệm trong việc cho vay, kiểm tra việc sử dụng vốn vay và thẩm định giá trị tài sản thế chấp sơ sài trong khi cấp khoản tín dụng rất lớn.

Thứ tư, thế chấp và đăng ký thế chấp tài sản hình thành trong tương lai:

Thứ năm, xử lý tài sản bảo đảm

Thứ sáu, về lãi suất và phạt vi phạm hợp đồng tín dụng : Thực tế kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về hợp đồng tín dụng cho thấy có

Thứ bảy, về quyền thu giữ tài sản bảo đảm là công cụ pháp lý hữu hiệu để bảo vệ quyền lợi của bên nhận tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay không hợp tác trong việc xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định

- *Tăng cường và đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của VKSND các cấp trong tỉnh Bình Định:* Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát các vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định, trước hết, VKSND các cấp trong tỉnh cần nhận thức đúng, đầy đủ vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng.

- *Nâng cao hơn nữa năng lực, đạo đức nghề nghiệp của Kiểm sát viên:* Quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ Kiểm sát viên có bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, tinh thần kiên quyết đấu tranh bảo vệ pháp chế; có phẩm chất đạo đức trong sáng, lương tâm, trách nhiệm, tận tụy và tự giác cao với công vụ; tăng cường tổ chức tập huấn, rèn luyện kỹ năng chuyên sâu trong kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng, kỹ năng phát hiện vi phạm, nhận diện các vi phạm về nội dung và tố tụng trong bản án, quyết định của Tòa án; kỹ năng tổng hợp viết một bản kiến nghị, kháng nghị; kinh nghiệm tham gia phiên tòa...

- *Tăng cường quan hệ phối hợp giữa VKSND với TAND trong thi hành pháp luật về kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định:* Để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm sát về kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai ngành, VKSND và TAND tỉnh Bình Định cần phối hợp hơn nữa trong giải quyết vụ án vụ án về hợp đồng tín dụng; xác định rõ nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp giữa hai ngành trong công tác giải quyết các vụ vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định.

- *Tăng cường tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ và nhân dân:* Đây là một trong những giải pháp phổ biến trong cải cách tư pháp nói chung và nâng cao hiệu quả sự tham gia của VKSND kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và thanh tra, kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan có thẩm quyền đối với công tác thi hành pháp luật về kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng tại tỉnh Bình Định:* Trên cơ sở quán triệt các nghị quyết của Đảng, của Nhà nước về

công tác tư pháp và cải cách tư pháp, các cấp ủy đảng cần tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo tăng cường kiểm sát giải quyết các vụ án vụ án về hợp đồng tín dụng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động kiểm sát giải quyết tranh chấp vụ án về hợp đồng tín dụng.

- **Các giải pháp khác:** Ngoài việc, hoàn thiện pháp luật để tạo ra cơ sở pháp lý, khi giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án sơ thẩm cần phải có các giải pháp khác thực hiện việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

KẾT LUẬN

Kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng là cần thiết nhằm phát hiện ra những sai lầm, vi phạm của Tòa án sơ thẩm trong qua trình giải quyết các vụ án hợp đồng tín dụng; đồng thời qua việc áp dụng pháp luật kiểm sát các vụ án về hợp đồng tín dụng sẽ bảo đảm khách quan, đúng trình tự và thủ tục tố tụng; bảo đảm dân chủ, công khai, đơn giản, thuận lợi cho những cơ quan, tổ chức và công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bên cạnh đó, công tác kiểm sát của VKSND xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng còn phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra, phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức VKSND năm 2014.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về những khái niệm pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng; phân tích thực trạng pháp luật thực định, chỉ ra khó khăn vướng mắc; đánh giá kết quả, nêu hạn chế, chỉ ra những nguyên nhân trong thực tiễn áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng của VKSND các cấp tại tỉnh Bình Định. Luận văn đã nêu những định hướng giải pháp hoàn thiện, đã đưa ra được những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng trong thời gian đến.

Tuy nhiên, công tác kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng là một lĩnh vực khó, cùng với đó là hệ thống pháp luật quy định trong lĩnh vực chuyên ngành tài chính, tín dụng, ngân hàng đa dạng và phức tạp với nhiều nhiều khía cạnh hiện còn chưa cụ thể, mâu thuẫn, chồng chéo nên việc kiểm sát giải quyết các vụ án hợp đồng tín dụng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội. Do vậy, trong thời gian đến, các cơ quan có thẩm quyền cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện pháp luật và VKSND các cấp tại tỉnh Bình Định tổ chức nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hợp đồng tín dụng ngày càng hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam từ năm đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đã được Nghị quyết Đại hội của Đảng khóa XIII đề ra.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới tổ chức hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan Điều tra theo Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Khuất Văn Nga (Chủ biên) (2008), Vị trí, vai trò của Viện kiểm sát trong tố tụng dân sự theo yêu cầu của cải cách tư pháp, NXB tư pháp, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Hoài Phương (2009), “Sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng dân sự và những vấn đề đặt ra cho việc sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự”, Tạp chí Tòa án nhân dân, (24).
7. Quốc hội (2013), Hiến pháp, Hà Nội.
8. Quốc hội (2014), Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Hà Nội.
9. Quốc hội (2015), Bộ luật tố tụng dân sự, Hà Nội.
10. Quốc hội (2011), Bộ luật dân sự, Hà Nội.
11. Thái Thị Phương Thanh (2013), “Một số vướng mắc và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai”, Tạp chí kiểm sát, (11).
12. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
13. Viện khoa học pháp lý (2006), Từ điển *Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa - Nxb tư pháp, Hà Nội.
14. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (2012), Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT- VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, Hà Nội.
15. Cao Thị Quỳnh (2017), Bàn về điều kiện hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 10/2017.
16. Đinh Thị Mai (2019), Một số vấn đề về hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng, Tạp chí Công Thương, Số 3/2019.
17. Lê Thị Kim Hoa (2018), Quy định pháp luật về hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng- những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn thạc sĩ Luật học tại Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

18. Nguyễn Bảo Anh (2016), Hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam và thực tiễn thực hiện tại thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Quản lý công tại Học viện Hành chính Quốc gia.

19. Trần Minh Anh (2017), Hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn thạc sĩ luật học tại Đại học Luật Huế.

20. Trần Thị Hạnh (2007), Cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng ở Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội.

21. Trần Thị Thi (2018), Những bất cập về hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Số 8/2018, tr. 24 – 31.

22. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2016), Báo cáo tổng kết công tác của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2015, Bình Định.

23. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2017), Báo cáo tổng kết công tác của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2016, Bình Định.

23. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2018), Báo cáo tổng kết công tác của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2017, Bình Định.

24. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2019), Báo cáo tổng kết công tác của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2018, Bình Định.

25. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2020), Báo cáo tổng kết công tác của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2019, Bình Định.

26. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định (2021), Báo cáo tổng kết công tác của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2019, Bình Định.

27. Vũ Kỳ (2019), Thực hiện pháp luật về hoạt động của Viện Kiểm sát xét xử các vụ án về hợp đồng tín dụng và thực tiễn thi hành, luận văn thạc sĩ Luật học tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.